

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2035”; Công văn số 1381/BKHCN-ATBXHN ngày 13/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đôn đốc triển khai thực hiện “Đề án Thông tin tuyên truyền về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” (sau đây viết tắt là Đề án); UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai Đề án với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung của Đề án bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa của năng lượng nguyên tử trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, công nghiệp, bảo vệ môi trường.

c) Tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần triển khai hiệu quả các chương trình, dự án phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân, phục vụ phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 119/QĐ-TTg; bảo đảm tính kế thừa, thống nhất, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

Nội dung thông tin, tuyên truyền phải chính xác, khoa học, dễ hiểu; hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong công tác truyền thông.

Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích, hiệu quả, đóng góp của năng lượng nguyên tử, đặc biệt là điện hạt nhân phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, góp phần thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh và thực hiện thành công các chương trình, dự án phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trong kỷ nguyên mới của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2030

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin chính thống về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đến các cấp, các ngành, địa phương. Thường xuyên cập nhật thông tin về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trên Cổng/Trang Thông tin điện tử tỉnh.

- Ít nhất 60% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị có liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và ít nhất 20% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức của các Sở, ngành liên quan được tiếp cận thông tin về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân.

- Mỗi năm tăng trung bình 10% số lượng tin, bài, thời lượng phát sóng và hệ số truy cập thông tin về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trên Cổng thông tin điện tử; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, mạng lưới phóng viên báo chí chuyên trách để kịp thời phối hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm phục vụ công việc.

b) Giai đoạn đến năm 2035

- Duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin đến đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh.

- Ít nhất 80% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị có liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và ít nhất 30% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức của các sở, ngành liên quan được tiếp cận thông tin về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân.

- Tăng cường phổ biến kiến thức ngoại khóa về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân cho học sinh, sinh viên.

- Duy trì đội ngũ cộng tác viên, mạng lưới phóng viên báo chí chuyên trách để kịp thời phối hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm phục vụ công việc.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung thông tin, tuyên truyền

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển năng lượng nguyên tử; chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; chính sách thu hút đầu tư, phát triển các ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

b) Phát triển điện hạt nhân và lò phản ứng nghiên cứu

Tuyên truyền về lịch sử phát triển, thành tựu và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển điện hạt nhân; xu hướng phát triển điện hạt nhân trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero).

Phổ biến thông tin về đặc điểm, tính chất, vai trò, lợi ích của điện hạt nhân trong bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế - xã hội; sự cần thiết phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam.

Tuyên truyền về các dự án điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu; các cơ chế, chính sách liên quan đến di dân, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực có dự án.

Giới thiệu các công nghệ lò phản ứng hạt nhân tiên tiến, đặc biệt là công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ (SMR); hiệu quả và lợi ích của lò phản ứng nghiên cứu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn.

c) Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

Tuyên truyền về lịch sử phát triển, vai trò, ứng dụng và lợi ích của bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác.

Phổ biến thông tin về các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử tại Việt Nam; hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại từ các ứng dụng này.

d) An toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; chu trình nhiên liệu hạt nhân; quản lý và xử lý chất thải phóng xạ.

Phổ biến trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; nâng cao nhận thức về văn hóa an toàn, văn hóa an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Tuyên truyền về vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; bài học kinh nghiệm từ các sự cố bức xạ, hạt nhân trên thế giới.

đ) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Tuyên truyền về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà Việt Nam là thành viên; các chương trình, dự án hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và các tổ chức quốc tế.

Phổ biến kết quả hợp tác quốc tế, vị thế và vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; các cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực.

2. Đối tượng thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đến các nhóm đối tượng sau:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước;
- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến ứng dụng năng lượng nguyên tử;
- Người dân, đặc biệt là tại các khu vực có hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;
- Học sinh, sinh viên, đội ngũ trí thức;
- Các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Phương thức thông tin, tuyên truyền

Phương thức thông tin, tuyên truyền được triển khai linh hoạt, đa dạng ngôn ngữ và cách thể hiện, phù hợp với từng nhóm đối tượng và mục tiêu cụ thể. Phương thức thực hiện bao gồm:

- Tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, đối thoại chuyên đề...
- Tuyên truyền gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình, chuyên mục trên báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm in và điện tử... đồng thời ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, Cổng/Trang thông tin điện tử, công cụ hỏi - đáp trực tuyến, các phương tiện truyền thông số hiện đại.

- Các phương thức thông tin, tuyên truyền khác nhằm tăng cường hiệu quả của hoạt động thông tin, tuyên truyền, mở rộng khả năng tiếp cận, tương tác với người dân và các bên liên quan.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu thông tin, mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng; trên cơ sở đó xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền theo từng giai đoạn và hằng năm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh.

- Thực hiện việc xã hội hóa hoạt động thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân thông qua cơ chế hợp tác công - tư giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp có liên quan.

2. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học về năng lượng nguyên tử, và hạt nhân, tập trung vào các nội dung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường các hình thức thông tin, tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số thông qua các website, mạng xã hội, ứng dụng thông minh.

- Cập nhật kịp thời các nội dung về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và phát triển điện hạt nhân trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền và tương tác giữa các cơ quan, tổ chức liên quan với người dân, doanh nghiệp qua phương tiện mạng xã hội, xây dựng kênh hỏi - đáp về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trên môi trường thông tin phù hợp.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân trong chuyên mục thông tin về khoa học và công nghệ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng thông tin

- Cập nhật cơ sở dữ liệu, tư liệu, tài liệu về năng lượng nguyên tử phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị.

- Thu thập và cung cấp nguồn thông tin, tài liệu, tư liệu, ấn phẩm theo các nội dung thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân phù hợp với nhóm đối tượng và yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử cán bộ tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

6. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan Trung ương, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở đào tạo, tổ chức quốc tế trong triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, đào tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ triển khai Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; xây dựng, cập nhật các chương trình, tài liệu, sản phẩm truyền thông phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ xây dựng báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện Đề án trước **ngày 25/10** hằng năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền kiến thức về năng lượng nguyên tử trong hệ thống giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lồng ghép nội dung phù hợp về năng lượng nguyên tử trong chương trình giáo dục.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân và ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai tuyên truyền về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Tổ chức phổ biến kiến thức, hướng dẫn ứng dụng kỹ thuật bức xạ, đồng vị phóng xạ trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực y tế.

- Tổ chức phổ biến kiến thức về ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong chẩn đoán, điều trị; bảo đảm an toàn bức xạ trong hoạt động y tế.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở tham gia công tác tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực quan, tuyên truyền lưu động phù hợp với điều kiện địa phương.

7. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

- Chủ trì xây dựng, phát sóng các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng nội dung tuyên truyền bảo đảm chính xác, kịp thời.

8. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

Chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong phạm vi địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; tăng cường phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ trước **ngày 15/10** hằng năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) về kết quả thực hiện để tổng hợp, theo dõi.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX_(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn